

Số: /KH-BQL

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2020 về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 915/KH-BQL ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030,

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng năm 2024 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

Tập trung triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 và nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số năm 2023 theo Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022, Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 21/9/2020, Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố và Kế hoạch số 915/KH-BQL ngày 25/3/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; góp phần thực hiện để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tạo điều kiện, nền tảng tăng tốc chuyển đổi số của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng trong giai đoạn mới, cụ thể:

1. Phát triển Chính quyền số:

- 100% thủ tục hành chính của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- 100% doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế (KCN, KKT) sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.
- 70% hồ sơ công việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 90% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.
- 100% cán bộ, công chức, người lao động của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các doanh nghiệp trong các KCN, KKT sử dụng Hệ thống phần mềm quản trị và điều hành điện tử tích hợp eHEZA và Hệ thống phần mềm văn phòng điện tử để thực hiện công tác, nhiệm vụ.

2. Phát triển kinh tế số:

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số trong khu vực các khu công nghiệp, khu kinh tế.
- Nâng cao năng suất lao động trong khu vực các khu công nghiệp, khu kinh tế thông qua chuyển đổi số.

3. Phát triển xã hội số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 90% tại các khu công nghiệp, khu kinh tế.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.
- Phổ cập thanh toán điện tử, cung cấp danh tính số trên nền tảng di động cho tối thiểu 35% người lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

II. NHIỆM VỤ

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người lao động và các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế để sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng; tiếp nhận các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền; xây dựng phóng sự; tin bài trên tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.
- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới trên nền tảng số trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch về chuyển đổi số.

- Hưởng ứng, triển khai các hoạt động theo Kế hoạch triển khai Ngày chuyển đổi số năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố; hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng tiêu dùng số.

- Cử cán bộ, công chức, người lao động tham gia các khóa đào tạo, hướng dẫn cơ bản và chuyên sâu, các chương trình hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông, doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh tế chia sẻ, môi trường thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới... để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Rà soát, đề xuất, kiến nghị đối với các cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đối với các công trình hạ tầng viễn thông; các quy định bố trí đất công xây dựng công trình hạ tầng viễn thông.

- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá cơ chế chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay trong thực hiện chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị khác để vận dụng phù hợp với điều kiện của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

- Tham gia xây dựng và thực hiện bộ tiêu chí để đánh giá mức độ Chuyển đổi số các đơn vị, địa phương theo bộ tiêu chí DTI do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành..

- Nghiên cứu, đề xuất, triển khai các phương pháp thống kê và các số liệu chỉ tiêu phù hợp với thay đổi trong môi trường số; thống kê các chỉ số liên quan đến môi trường số trong khu công nghiệp, khu kinh tế như năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế số, số lượng doanh nghiệp số...

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ thống kê các chỉ tiêu về chuyển đổi số trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, gồm năng suất lao động, đóng góp GRDP, số lượng doanh nghiệp số...

3. Hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng viễn thông xóa các vùng, khu vực lùm sóng băng thông rộng, phát triển hạ tầng mạng 5G trong khu vực các khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Rà soát, nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng trong Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

4. Dữ liệu số

- Thực hiện số hóa, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, tích hợp vào Hệ thống phần mềm điện tử e-Heza; có khả năng kết nối vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố và của các cơ quan liên quan.

- Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung, công dữ liệu mở thành phố, cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Nền tảng số

- Triển khai các nền tảng học trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp.
- Tham gia Trung tâm tích hợp dữ liệu thành phố trên nền tảng điện toán đám mây phục vụ chính quyền số.

6. Nhân lực số

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo và các Tổ công tác thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.
- Bố trí cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt hệ thống công nghệ thông tin của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.
- Phối hợp tổ chức khóa đào tạo kỹ năng số cho 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động của cơ quan.
- Phối hợp tổ chức tập huấn về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố.

7. An toàn thông tin mạng

- Hoàn thành việc xây dựng và phê duyệt hồ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.
- Phối hợp triển khai các công tác, hoạt động đảm bảo an toàn thông tin mạng theo chương trình, kế hoạch của thành phố.
- Xây dựng, tổ chức các chương trình tập huấn, tuyên truyền, diễn tập về an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan và cho các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

8. Chính quyền số

- Rà soát, đề xuất nâng cấp hạ tầng mạng LAN, WAN, mạng Internet, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD), bảo đảm vận hành ổn định, hiệu quả, có tính dự phòng và sẵn sàng cao không bị gián đoạn kết nối và được kiểm soát đến từng nút mạng. Chuyển đổi IPv6. Nâng cấp thiết bị CNTT, cơ sở vật chất của cơ quan đảm bảo các trang thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in...) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.
- Duy trì, nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến trên cơ sở đảm bảo cho phép sử dụng trên môi trường web.
- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ doanh nghiệp;

- Số hoá và sử dụng dữ liệu hiệu quả trong hoạt động: Số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực; Số hóa toàn bộ các văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ từ năm 2010 trở lại đây.

9. Kinh tế số

- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý, bao gồm cả đầu tư xây dựng nhà máy thông minh, ứng dụng công nghệ trong sản xuất tại các khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng cơ chế ưu đãi cho các KCN, KKT tích hợp công nghệ hiện đại vào các lĩnh vực công nghiệp có ảnh hưởng lớn để cải thiện năng suất trên quy mô lớn và khai mở các giá trị kinh tế chưa thực hiện được trước đây. Chú trọng đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong sản xuất công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến chế tạo. Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý thông minh trong các KCN, KKT.

- Nghiên cứu, nâng cấp Hệ thống phần mềm quản lý điện tử e-Heza có kết nối với hệ thống quản lý thông minh tại các khu công nghiệp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các cấp.

- Công tác tuyên truyền cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế, vị thế của Thành phố để tiếp tục tạo ra sự bứt phá mới của thành phố Hải Phòng trong những năm tới.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp trên các nền tảng truyền thông của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Nghiên cứu, đề xuất các mô hình kết hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các doanh nghiệp như: phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...; phối hợp với các doanh nghiệp hạ tầng trong triển khai, ứng dụng các mô hình chuyển đổi số, ứng dụng AI, IoT,... vào quản lý, sản xuất,...

- Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp kiến tạo và sử dụng giải pháp số (khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn quận phát triển các ứng dụng, giải pháp số). Hỗ trợ các doanh nghiệp trong phát triển, hợp tác về thương mại điện tử;

3. Hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp cả trong và ngoài nước đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Nghiên cứu, đề xuất các hoạt động, giải pháp để thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực), để thực hiện chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Nghiên cứu, đề xuất các nội dung hợp tác với các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong nước và quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số trong các chương trình xúc tiến đầu tư).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách; Nguồn huy động của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

- Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị của Ban Quản lý xây dựng, triển khai các nội dung, hoạt động chuyển đổi số; kịp thời đánh giá kết quả và kinh nghiệm thực tiễn, khó khăn, vướng mắc khi triển khai chuyển đổi số, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp để chỉ đạo điều hành phù hợp với thực tế theo từng giai đoạn.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, dự kiến, đề xuất kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng phù hợp với tình hình thực tế và chủ trương, chính sách của thành phố.

2. Các tổ công tác về chuyển đổi số của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

- Các tổ công tác thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định thành lập;
- Tổ công tác thường trực:
 - + Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của Ban Quản lý thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, báo cáo, đề xuất Lãnh đạo Ban, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng theo quy định;
 - + Là đầu mối phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong triển khai các nền tảng số và các nội dung liên quan đến công tác chuyển đổi số của thành phố.

3. Các phòng, đơn vị của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

- Phổ biến và chỉ đạo triển khai Kế hoạch này đến từng cán bộ, công chức, người lao động của đơn vị để thực hiện đạt chất lượng và tiến độ đề ra.
- Văn phòng Ban Quản lý phối hợp với các phòng thực hiện số hóa các quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định
- Trung tâm Dịch vụ việc làm – Đào tạo và xúc tiến đầu tư chủ động cập nhập đưa tin các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số và tham mưu xây dựng các chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng yêu cầu các phòng, đơn vị của Ban chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc BQLKKT;
- Lưu: VP/BQL.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Chu Đức Anh